

Số: 404 /TB-QLTTQB

Quảng Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Thông báo số 294/TB-QLTTQB ngày 31/03/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình về việc Thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.*

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ đăng ký của các đơn vị tổ chức đấu giá theo Thông báo số 294/TB-QLTTQB ngày 31/03/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, có 01 tổ chức đấu giá nộp hồ sơ tham gia là Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Nguyễn Hoàng.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm, Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình thông báo kết quả lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản như sau:

- Tên đơn vị được lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Nguyễn Hoàng.
- Địa chỉ: ngõ 93 Trương Pháp, phường Hải Thành, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 02323.825.789

Đề nghị Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Nguyễn Hoàng đến Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình để đàm phán, thương thảo ký kết hợp đồng theo quy định.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình thông báo đến đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được biết./. *chính*

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Nguyễn Hoàng;
- Đăng tải trên Công thông tin ĐGTS;
- Lưu: VT, KT.



**CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Quang Thắng**





## PHỤ LỤC THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

(Kèm theo Thông báo số 404/TB-QLTTQB ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình)

### I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Nguyễn Hoàng (Địa chỉ: ngõ 93 Trương Pháp, phường Hải Thành, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 74 điểm
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

### II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

| TT         | Nội dung                                                                                                                                                                                                         | Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Nguyễn Hoàng |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                            | <b>22</b>                                 |
| 1          | Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá                                                                                                                                                                          | 11                                        |
| 2          | Trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá                                                                                                                                                                | 8                                         |
| 3          | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                        | 2                                         |
| 4          | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                      | 0                                         |
| 5          | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                     | 1                                         |
| <b>II</b>  | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                     | <b>22</b>                                 |
| 1          | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                        | 4                                         |
| 2          | Phương án đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4                                         |
| 3          | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                 | 4                                         |
| 4          | Phương án đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                    | 4                                         |
| 5          | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                          | 3                                         |
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                       | 3                                         |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                               | <b>23</b>                                 |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá                                                                                                       | 3                                         |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2         | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm                                                                                                                                                                                             | 10                  |
| 3         | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                | 3                   |
| 4         | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1                   |
| 5         | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá (Tính từ thời điểm được cấp thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/1/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản) | 3                   |
| 6         | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng                                                                                                                                                                                                                                                           | 0                   |
| 7         | Đội ngũ nhân viên làm theo hợp đồng lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3                   |
| 8         | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                     | 0                   |
| <b>IV</b> | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>3</b>            |
| 1         | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3                   |
| 2         | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                                                                                                                                      |                     |
| 3         | Giảm từ 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                                                                                                                                        |                     |
| <b>V</b>  | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>4</b>            |
| 1         | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành đối với tài sản của Cục QLTT tỉnh Quảng Bình                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4                   |
|           | <b>Tổng số điểm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>74</b>           |
| <b>VI</b> | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức ĐGTS do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Đủ điều kiện</b> |